

Đăk Hà, ngày 06 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 78/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2021 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Hoàng Thị N, sinh năm: 1993.

- *Bị đơn*: Anh La Văn K, sinh năm 1989.

Cùng trú tại địa chỉ: Tổ dân phố 4A, thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Ông Hoàng Minh T, sinh năm 1962 và bà Trần Thị L, sinh năm 1962

Cùng trú tại địa chỉ: Tổ dân phố 4A, thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81,82,83,107,110,117 và Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị N và anh La Văn K thoả thuận, thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Hoàng Thị N và anh La Văn K thoả thuận, thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh, chị đều xác nhận vợ chồng có 03 con chung: La Hoàng Anh K, sinh ngày 01/11/2011; La Hoàng Trà M, sinh ngày 26/8/2017; La Hoàng Tường C, sinh ngày 06/8/2019.

Giao các cháu La Hoàng Trà M, sinh ngày 26/8/2017; La Hoàng Tường C, sinh ngày 06/8/2019 cho chị Hoàng Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu M và cháu C đủ 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc có tài sản tự nuôi mình, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Giao La Hoàng Anh K, sinh ngày 01/11/2011 cho anh La Văn K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc có tài sản tự nuôi mình, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh La Văn K cấp dưỡng tiền nuôi con chung là cháu La Hoàng Tường C và cháu La Hoàng Trà M mỗi cháu là 2.000.000 đồng/ tháng, hai cháu là 4.000.000 đồng/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành và tự lập được. Thời gian cấp dưỡng tiền nuôi con chung từ tháng 9 năm 2021.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không cố định. Anh, chị có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- **Về tài sản chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Chị Hoàng Thị N rút yêu cầu khởi kiện về phần nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Căn cứ Điều 144; khoản 3, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 3; Điều 5; Điều 6; Điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí dân sự sơ thẩm (Thuận tình ly hôn) là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) các đương sự phải chịu. Án phí cấp dưỡng tiền nuôi con là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) anh La Văn K phải chịu. Chị Hoàng Thị N nhận chịu toàn bộ nên chị N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng tiền nuôi con chung nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp 1.525.000 đồng (Một triệu năm trăm hai mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai số AA/2016/0005364 ngày 18/8/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Hà. Hoàn trả cho chị Hoàng Thị N số tiền 1.225.000 đồng (Một triệu hai trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADS huyện Đăk Hà;
- Đương sự;
- VKSND huyện Đăk Hà;
- UBND xã Đăk Hring;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Trọng Hàn